

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tú

Ông Hoàng Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 21/12/2023 đối với bị cáo:

Dương Thị H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1988. Tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thời C, sinh năm 1951, con bà Dương Thị N, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Sơn H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và Bé Văn T, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2019); con: có 01 con sinh năm 2017 hiện đang sống với mẹ (Dương Thị H); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/10/2021 bị Hạt Kiểm lâm huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000đ, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý hành chính nên bị cáo được coi là có nhân thân không tốt; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/10/2023 đến ngày 16/10/2023, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Nguyễn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Dương Đình S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện B,

tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Dương Thị H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Dương Công A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

5. Chị Dương Thị M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

6. Chị Dương Thị T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị H, sinh ngày 01/12/1988, trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, không có nghề nghiệp ổn định, để kiểm thêm thu nhập bị cáo Dương Thị H đã sử dụng tiền của bản thân cho một số người vay với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*”, đối chiếu với quy định tại thông tư số: 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng thì lãi suất tính theo ngày không được vượt quá mức 547,95đ/triệu/ngày. Như vậy lãi suất Dương Thị H tính cho những người vay là 3.000đ/triệu/ngày tương ứng với 109,5%/năm (gấp hơn 5 lần mức lãi suất cho phép). Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2023 Dương Thị H đã cho một số người vay tiền để lấy lãi suất cao cụ thể như sau:

1. Lương Nguyên T vay Dương Thị H vào ngày 06/01/2020 số tiền 10.000.000đ và có thỏa thuận tính lãi suất cho vay là 3.000đ/triệu/ngày, không ghi lãi suất trong giấy vay nợ và thống nhất trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 900.000đ. Lương Nguyên T trả đủ tiền lãi hàng tháng, đến ngày 07/8/2023 Lương Nguyên T đã trả đủ tiền gốc cho Dương Thị H. Quá trình vay Dương Thị H thỏa thuận với Lương Nguyên T là viết giấy vay nợ vào ngày 06/01/2020 nhưng bắt đầu tính lãi suất từ ngày 07/01/2020 đến ngày trả hết số nợ gốc là ngày 07/8/2023 tương đương với số ngày trả lãi là 1309 ngày, số tiền lãi Lương Nguyên T đã trả cho Dương Thị H là 39.270.000đ. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Dương Thị H được hưởng đối với khoản vay này là: $547,95\text{đ}/\text{triệu} \times 10.000.000\text{đ} \times 1309 \text{ ngày} = 7.172.665,5\text{đ}$; số tiền lãi bất hợp pháp là: 32.097.335đ;

2. Dương Đình S vay Dương Thị H vào ngày 18/10/2021 số tiền 30.000.000đ. Dương Thị H và Dương Đình S thỏa thuận tính lãi suất cho vay là 3.000đ/triệu/ngày, không ghi mức lãi suất trong giấy vay nợ và thống nhất trả lãi mỗi tháng 2.700.000đ. Dương Đình S trả đủ tiền lãi hàng tháng, đến ngày

01/4/2022 Dương Đình S đã trả cho Dương Thị H số tiền 25.000.000đ tiền gốc và còn nợ 5.000.000đ, Dương Thị H không tính lãi. Dương Thị H thỏa thuận với Dương Đình S là viết giấy vay nợ vào ngày 18/10/2021 nhưng bắt đầu tính lãi từ ngày 19/10/2021 đến ngày 01/4/2022 tương đương với số ngày trả lãi là 165 ngày, số tiền lãi Dương Đình S đã trả cho Dương Thị H là 14.850.000đ. Đối với khoản cho vay này số tiền lãi hợp pháp mà Hợp được hưởng là $547,95\text{đ}/\text{triệu} \times 30.000.000\text{đ} \times 165 \text{ ngày} = 2.712.352,5\text{đ}$; số tiền lãi bất hợp pháp là 12.137.648đ;

3. Dương Thị H1 vay Dương Thị H vào ngày 01/4/2018 số tiền 30.000.000đ. Dương Thị H và Dương Thị H1 thỏa thuận tính lãi suất cho vay là 3.000đ/triệu/ngày, không ghi mức lãi suất trong giấy vay nợ và thống nhất trả lãi mỗi tháng 2.700.000đ. Dương Thị H thỏa thuận với Dương Thị H1 viết giấy vay nợ vào ngày 01/4/2018 nhưng tính tiền lãi từ ngày 02/4/2018. Dương Thị H1 trả đủ tiền lãi hàng tháng đến ngày 01/01/2019, tương đương số ngày phải trả lãi là 275 ngày, tổng số tiền lãi Dương Thị H1 đã trả cho Dương Thị H là 24.750.000đ và Dương Thị H1 cũng trả gốc cho Dương Thị H số tiền 15.000.000đ. Từ ngày 01/01/2019 đến nay Dương Thị H1 vẫn nợ Dương Thị H số tiền 15.000.000đ, Dương Thị H không tính lãi. Số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng đối với khoản vay này là $547,95 \text{ đồng}/\text{triệu} \times 30.000.000\text{đ} \times 275 \text{ ngày} = 4.520.587\text{đ}$; số tiền lãi bất hợp pháp là 20.229.413đ.

Tổng số tiền Dương Thị H đã cho Lương Nguyên T, Dương Đình S, Dương Thị H vay là 70.000.000đ, tổng số tiền lãi đã thu là 78.870.000đ, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 14.405.606đ, số tiền lãi thu bất hợp pháp là 64.464.395đ.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài những người mà Dương Thị H cho vay đã nêu trên bị cáo Dương Thị H còn cho một số người khác vay nhưng không lấy lãi suất gồm:

Ngày 28/2/2023, Dương Thị H cho Dương Công A vay số tiền 90.000.000đ. Dương Thị H không tính không tính lãi suất vì là bạn bè chơi với nhau, hiện nay Dương Công A vẫn chưa trả tiền cho Dương Thị H;

Ngày 11/8/2019, Dương Thị H cho Dương Thị M vay số tiền 50.000.000đ. Dương Thị H không tính lãi suất vì là chị em họ hàng, đến nay Dương Thị M đã trả hết tiền cho Dương Thị H;

Ngày 07/12/2022, Dương Thị H cho chị Dương Thị T1 vay số tiền 30.000.000đ. Dương Thị H không tính lãi suất vì chị em họ hàng, hiện nay chị Dương Thị T1 vẫn chưa trả tiền cho bị cáo Dương Thị H.

Để theo dõi các khoản tiền cho vay có tính lãi suất và không lãi suất bị cáo Dương Thị H đã ghi chép vào 01 cuốn sổ dạng vở học sinh. Nội dung ghi chép sẽ là tên người vay, ngày vay và số tiền vay, tiền lãi hàng tháng. Thống nhất thu lãi tháng một lần (không cố định ngày cụ thể), đến ngày thu lãi suất bị cáo Dương Thị H sẽ gọi cho người vay để đòi tiền, những người vay tiền của Dương Thị H sẽ đến nhà Dương Thị H để nộp lãi hoặc Dương Thị H đến nhà

người vay thu. Các khoản Dương Thị H cho vay đều bằng tiền mặt và tiền lãi Dương Thị H cũng thu tiền mặt.

Tại cơ quan điều tra những người liên quan: Lương Nguyên T, Dương Đình S, Dương Thị H1, Dương Công A, Dương Thị M và Dương Thị T1 đều thừa nhận được vay tiền của bị cáo Dương Thị H. Lời khai của những người trên đều phù hợp với lời khai của bị cáo Dương Thị H về số tiền vay, thỏa thuận vay cũng như mức lãi suất.

Về vật chứng thu giữ của bị cáo đã làm rõ được gồm:

01 quyển sổ (dạng vở học sinh) trong đó có ghi nội dung người vay tiền, lãi suất, tiền lãi hàng tháng của Dương Thị H.

01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Lương Nguyên T (sinh năm 1989, trú tại Khố phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 06/01/2020, số tiền 10.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Dương Đình S (sinh năm 1991, trú tại Thôn T1, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 18/10/2021, số tiền 30.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Dương Thị H1 (sinh năm 1973, trú tại Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 01/4/2018, số tiền 30.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

- 01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Dương Thị M (sinh năm 1992, trú tại thôn Tân Sơn, xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn vào ngày 11/1/2019, số tiền 50.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Dương Công A (sinh năm 1982, trú tại thôn G, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28/2/2023, số tiền 90.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa Dương Thị H và Dương Thị T1 (sinh năm 1990, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 07/12/2022, số tiền 30.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Nguyên T, Dương Đình S đều yêu cầu trả lại số tiền lãi đã nộp cho bị cáo thu lợi bất chính. Đối với Dương Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong các bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng đều đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật về khoản tiền lãi đã nộp cho bị cáo thu lợi bất chính.

Đối với anh Dương Công A, Dương Thị M và Dương Thị T1 đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các bản khai tại cơ quan điều tra đều không yêu cầu và đề nghị gì. Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị H cũng không yêu cầu những người vay này phải trả nợ cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSBS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Thị H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi thời gian đã tạm giữ 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho UBND xã Bắc Quỳnh theo dõi, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án, chồng đã ly hôn và hiện nay bị cáo một mình nuôi một con nhỏ sinh năm 2017 và bố mẹ già đã quá tuổi lao động.

* Về xử lý số tiền phạm tội: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị truy thu sung công quỹ nhà nước các khoản sau:

- Truy thu của bị cáo Dương Thị H số tiền gốc: 50.000.000đ mà những người vay đã trả cho bị cáo, gồm: Lương Nguyên T 10.000.000đ, Dương Đình S 25.000.000đ và chị Dương Thị H 15.000.000đ.

- Truy thu của bị cáo Dương Thị H số tiền lãi hợp pháp (20%) mà người vay đã trả cho bị cáo là 14.405.606đ, gồm: Lương Nguyên T 7.172.665,5đ, Dương Đình S 2.712.648đ và Dương Thị H 4.520.587đ.

Tổng số tiền truy thu của bị cáo Dương Thị H là: 64.405.606đ.

- Truy thu số tiền gốc 20.000.000đ của những người vay chưa trả cho bị cáo Dương Thị H gồm: Dương Đình S 5.000.000đ, Dương Thị H1 15.000.000đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị H phải trả số tiền lãi bất hợp pháp cho Lương Nguyên T 32.097.335đ, Dương Đình S 12.137.648đ, Dương Thị H1 20.229.413đ.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ và toàn bộ giấy vay tiền thu giữ của bị cáo Dương Thị H.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2023, bị cáo Dương Thị H đã cho 03 người là: Lương Nguyên T, Dương Đình S, Dương Thị H1 vay tiền với lãi suất cao 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp trên 05 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 cụ thể: Cho Lương Nguyên T vay 10.000.000 đồng và đã thu lãi của T tổng số tiền 39.270.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là: 32.097.335 đồng; Cho Dương Đình S vay 30.000.000 đồng và đã thu lãi của S tổng số tiền 14.850.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là: 12.137.648 đồng; Cho Dương Thị H1 vay 30.000.000 đồng và đã thu lãi của H tổng số tiền 24.750.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là: 20.229.413 đồng. Tổng số tiền gốc Dương Thị H đã cho Lương Nguyên T, Dương Đình S và Dương Thị H1 là 70.000.000 đồng, đã thu lãi thực tế tổng số tiền là 78.870.000 đồng, trong đó tổng số tiền Dương Thị H thu lợi bất chính (Lãi bất hợp pháp) là 64.464.395 đồng. Khi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Thị H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm trước pháp luật. Để có hình phạt thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Dương Thị H thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có đồng phạm. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội danh cũng như về mức hình phạt mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Dương Thị H chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 12/10/2021 bị Hạt Kiểm lâm huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000đ, tuy đã được xóa tiền sự nhưng vẫn xác định có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là Dương Thời C được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và Huy chương chiến sỹ giải phóng chống Mỹ hạng ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, thấy rằng bị cáo Dương Thị H không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã ly hôn chồng hiện một mình bị cáo nuôi con nhỏ, không có thu nhập, không có tài sản riêng gì có giá trị, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với một thời gian nhất định để bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện nay bị cáo một mình nuôi một con nhỏ sinh năm 2017 và bố mẹ già đã quá tuổi lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về số tiền phạm tội xét thấy cần truy thu bị cáo và ngừng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Dương Thị H số tiền gốc: 50.000.000đ mà những người vay đã trả cho bị cáo, gồm: Lương Nguyên T 10.000.000đ, Dương Đình S 25.000.000đ và chị Dương Thị H1 15.000.000đ. Số tiền lãi hợp pháp (20%) mà người vay đã trả cho bị cáo là 14.405.606đ, gồm: Lương Nguyên T 7.172.665,5đ, Dương Đình S 2.712.648đ và Dương Thị H1 4.520.587đ. Tổng số tiền truy thu của bị cáo Dương Thị H là: 64.405.606đ; Truy thu số tiền gốc 20.000.000đ của những người vay chưa trả cho bị cáo Dương Thị H gồm: Dương Đình S 5.000.000đ, Dương Thị H1 15.000.000đ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Về khoản tiền lãi bất hợp pháp mà bị cáo thu là khoản tiền thu lợi bất chính do giao dịch dân sự vô hiệu mà có. Do vậy buộc bị cáo Dương Thị H phải trả số tiền lãi bất hợp pháp cho Lương Nguyên T 32.097.335đ, Dương Đình S 12.137.648đ, Dương Thị H1 20.229.413đ.

[12] Xử lý vật chứng: Xét thấy 01 quyển sổ trong đó có ghi nội dung người vay tiền, lãi suất, tiền lãi hàng tháng và toàn bộ giấy vay tiền thu giữ của bị cáo Dương Thị H là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và bị

cáo cũng không có yêu cầu trả lại các giấy vay nợ nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên có căn cứ chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 131, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý số tiền phạm tội:

Truy thu của bị cáo Dương Thị H số tiền gốc: 50.000.000đ mà những người vay đã trả cho bị cáo, gồm: Lương Nguyên T 10.000.000đ, Dương Đình S 25.000.000đ và chị Dương Thị H1 15.000.000đ; Số tiền lãi hợp pháp mà người vay đã trả cho bị cáo là 14.405.606đ, gồm: Lương Nguyên T 7.172.665,5đ, Dương Đình S 2.712.648đ và Dương Thị H1 4.520.587đ. Tổng số tiền truy thu của bị cáo Dương Thị H là: 64.405.606đ.

Truy thu số tiền gốc 20.000.000đ của những người vay chưa trả cho bị cáo Dương Thị H gồm: Dương Đình S 5.000.000đ, Dương Thị H1 15.000.000đ.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Dương Thị H phải trả số tiền lãi bất hợp pháp cho Lương Nguyên T 32.097.335đ, Dương Đình S 12.137.648đ, Dương Thị H 20.229.413đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ và toàn bộ giấy vay tiền thu giữ của bị cáo Dương Thị H.

6. Án phí: Buộc bị cáo Dương Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- CCTHADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

